

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 11 - 2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Tươi;
2. Ông Nguyễn Đức Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HN, ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐST-HN, ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Diệu H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Diệu H (sau đây gọi chị H) trình bày: giữa chị và bị đơn Huỳnh Văn N (sau đây gọi anh N) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị không quan tâm gì đến đời sống gia đình mà còn có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh N.

-Về con chung: có ba người con chung:

1. Huỳnh Thị Bích T (nữ), sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003;
2. Huỳnh Thị Bích A (nữ), sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006;
3. Huỳnh Thị Anh T (nữ), sinh ngày 24 tháng 12 năm 2008.

Từ khi ly thân đến nay các con chung do chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả ba người con, chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Văn N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại các bản tự khai khai ngày 29 tháng 6 năm 2021, các cháu T, A và cháu Th trình bày (có sự chứng kiến của chị H): khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn: cho ly hôn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh N.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh N qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống hôn nhân vào năm 2000, đến ngày 06 tháng 8 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: chị và anh N trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh N không quan tâm lo lắng cho gia đình là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, đồng thời vợ chồng có bất đồng quan điểm sống nhưng không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh N vắng mặt, điều đó chứng minh, anh N không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trong khi tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: có ba người con chung, cả ba người con đều sống với chị H từ khi ly thân đến nay, có một nười đã đủ tuổi trưởng thành, chị H có yêu cầu nuôi con, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của các cháu, xét các cháu có cuộc sống ổn định với chị H, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh N có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh N mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Huỳnh Văn N.

2. Về nuôi con chung: giao các cháu cháu Huỳnh Thị Bích Anh (nữ), sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006 và cháu Huỳnh Thị Anh Thi (nữ), sinh ngày 24 tháng 12 năm 2008 cho chị Huỳnh Thị Diệu H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh N, chị H có yêu cầu khác.

Anh Huỳnh Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn N mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Diệu H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009085, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H, h. H, t. Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm